

MẪU HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ CẤP NƯỚC
(mẫu chung, áp dụng cho việc cung cấp nước sinh hoạt của Công ty CP ĐT&PT Địa ốc TP Hoàng Gia)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
DỊCH VỤ CẤP NƯỚC
Số...../.....

GIỮA

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐỊA ỐC THÀNH PHỐ HOÀNG GIA
với tư cách là Bên Cung Cấp Dịch Vụ Cấp Nước

và

HỌ GIA ĐÌNH ÔNG (BÀ) [-]
với tư cách là Bên Sử Dụng Nước

MÃ SỐ KHÁCH HÀNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ CẤP NƯỚC

Căn cứ vào:

- Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;
- Nghị định số 124/2011/NĐ - CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;
- Luật Bảo vệ Người tiêu dùng số 59/2010/QH12 ngày 17/11/2010 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế;
- Quyết định số 119/2009/QĐ-UBND ngày 21/12/2009 của Ủy ban nhân dân TP Hà Nội v/v ban hành giá cung cấp nước sạch sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hà Nội và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế;
- Các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan;
- Thỏa thuận giữa các bên về khả năng cung cấp và nhu cầu sử dụng nước.

Hôm nay, ngàytháng.....năm.....Hà Nội, chúng tôi gồm:

I. BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ CẤP NƯỚC: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐỊA ỐC THÀNH PHỐ HOÀNG GIA

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103970225 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 11 tháng 6 năm 2009, đăng ký thay đổi lần 9 ngày 24 tháng 01 năm 2013.

Địa chỉ trụ sở chính: 72A, Đường Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Điện thoại: Số điện thoại đường dây nóng:.....

Fax: Email:

¹Tài khoản số: tại Ngân hàng:

Mã số thuế:

Đại diện bởi: Chức vụ:

Theo Văn bản ủy quyền số của ngày/...../.....²

(Sau đây gọi là "**Bên A**")

Và

II. BÊN SỬ DỤNG NƯỚC:

¹ Bắt buộc phải điền thông tin về tài khoản – Đây là tài khoản chính thức để Bên B chuyển tiền thanh toán

² Nếu người ký Hợp Đồng của Bên A không phải là người đại diện theo pháp luật



Chủ Hộ: : Ông (Bà).....
Hoặc người được ủy quyền :
CMND/Hộ chiếu số do cấp ngày/....../....
Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú :
Địa chỉ liên hệ :
Số điện thoại :
Fax :
Số tài khoản Ngân hàng : tại
(Sau đây gọi là "**Bên B**")

(*Bên A và Bên B được gọi riêng là "**Bên**" và được gọi chung là "**Các Bên**".*)

Các Bên cùng nhau thống nhất lập và ký kết Hợp đồng dịch vụ cung cấp nước này ("**Hợp Đồng**") để phục vụ mục đích sinh hoạt với những nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng của hợp đồng

Bên A thực hiện dịch vụ cấp nước sinh hoạt cho Bên B theo các điều kiện chất lượng dịch vụ như quy định tại Hợp Đồng này và Bên B sử dụng nước sinh hoạt theo quy định của pháp luật và theo quy định tại Hợp Đồng này, cụ thể như sau:

- 1.1 Địa điểm tiêu thụ nước: tại
- 1.2 Điểm đầu nối vào hệ thống cấp nước của Bên A:³
- 1.3 Mục đích sử dụng nước: Bên B sử dụng nước vào mục đích sinh hoạt.
- 1.4 Chất lượng nước: Bên A đảm bảo cung cấp nguồn nước sinh hoạt 24h/24h với chất lượng theo các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt với các điều kiện sau:
 - Áp lực nước tại điểm đầu nối: [-];
 - Lưu lượng nước tại điểm đầu nối: [-].
- 1.5 Thời điểm cấp nước:

Điều 2. Thiết bị đo đếm nước

- 2.1 Việc đo đếm nước được thực hiện bằng đồng hồ đo nước loại Số Series: (sau đây gọi tắt là "**Đồng Hồ Đo Nước**"), được Bên A lắp đặt tại⁴ nằm trong/ngoài vị trí quản lý của Bên B.

³ Điểm đầu nối phải đặt ngay sát chi giới sử dụng đất hoặc chân tường rào công trình của khách hàng sử dụng nước trong điều kiện cho phép

⁴ Địa điểm này ghi tương tự như quy định tại Điều 1.4 ở trên.

- 2.2 Lắp đặt Đồng Hồ Đo Nước: Bên A có trách nhiệm đầu tư, lắp đặt Đồng Hồ Đo Nước, đảm bảo Đồng Hồ Đo Nước đã được kiểm định phù hợp với Tiêu chuẩn Việt Nam và được cơ quan quản lý nhà nước về đo lường kiểm tra và niêm phong. Trong thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng, khi tiến hành việc lắp hoặc tháo Đồng Hồ Đo Nước, Các Bên sẽ tiến hành lập biên bản việc lắp hoặc tháo Đồng Hồ Đo Nước, các biên bản này sẽ được coi là phụ lục của Hợp Đồng này.
- 2.3 Trường hợp Đồng Hồ Đo Nước bị mất hoặc hư hỏng gây mất nước thì Các Bên sẽ cùng nhau lập biên bản để xác định nguyên nhân và trách nhiệm của các bên có liên quan. Trong trường hợp nếu việc hư hỏng, mất Đồng Hồ Đo Nước không phải do lỗi của Bên B thì Bên A có trách nhiệm sửa chữa hoặc thay thế Đồng Hồ Đo Nước và tiếp tục cấp nước cho Bên B. Nếu việc mất, hư hỏng Đồng Hồ Đo Nước là do lỗi của Bên B thì Bên B có trách nhiệm hoàn trả và bồi thường cho Bên A toàn bộ các khoản thiệt hại thực tế liên quan đến việc sửa chữa, thay thế và kiểm định Đồng Hồ Đo Nước.
- 2.4 Bên B không được tự ý tháo gỡ, di chuyển Đồng Hồ Đo Nước. Trong trường hợp Bên B có nhu cầu di chuyển Đồng Hồ Đo Nước sang vị trí khác so với vị trí lắp đặt Đồng Hồ Đo Nước được quy định trong Hợp Đồng này thì phải được sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A và Bên B phải chịu toàn bộ các chi phí liên quan đến việc di chuyển Đồng Hồ Đo Nước. Trong vòng... ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A, Bên B có nghĩa vụ trả lời bằng văn bản. Trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do.
- 2.5 Ghi chỉ số Đồng Hồ Đo Nước hàng tháng: Bên A sẽ tiến hành việc ghi chỉ số Đồng Hồ Đo Nước vào ngày [--] hàng tháng và tuy nhiên Bên A có thể tiến hành việc ghi chỉ số Đồng Hồ Đo Nước trước hoặc sau [--] (...) ngày ("**Ngày Ghi Chỉ Số**"), trừ trường hợp phát sinh Sự Kiện Bất Khả Kháng. Bên B được quyền kiểm tra, giám sát việc ghi chỉ số Đồng Hồ Đo Nước của Bên A.

Điều 3. Giá cung cấp nước

- 3.1 Giá cung cấp nước: là giá bán lẻ nước cho mục đích sinh hoạt theo biểu giá nước do Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công bố tại từng thời điểm. Khi giá nước thay đổi theo quyết định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, Các Bên thống nhất rằng giá cung cấp nước theo Hợp Đồng này sẽ được thay đổi tương ứng theo biểu giá nước mới do Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công bố mà không phải ký lại Hợp Đồng và Bên A sẽ thông báo cho bên B giá cung cấp nước áp dụng tại từng thời điểm.
- 3.2 Khối lượng nước tiêu thụ: các Bên thống nhất rằng khối lượng nước tiêu thụ hàng tháng của Bên B sẽ được xác định dựa trên chỉ số của Đồng Hồ Đo Nước. Tuy nhiên, nếu Bên B không sử dụng hoặc chỉ số trên Đồng Hồ Đo Nước thể hiện việc Bên B sử dụng nước ít hơn 4m³/tháng (trừ trường hợp tạm ngừng dịch vụ cấp nước được quy định tại Điểm (b) Điều 5.1 của Hợp Đồng này) thì khối lượng nước tiêu thụ của Bên B trong tháng đó sẽ được tính là 4m³ và Bên B phải thanh toán tiền nước theo Khối lượng nước tiêu thụ tối thiểu này.

3.3. Tiền nước:

- (i) Tiền nước hàng tháng ("**Tiền Nước**") mà Bên B phải trả cho Bên A sẽ được tính theo Giá cung cấp nước được quy định tại Điều 3.1 ở trên và Khối lượng nước tiêu thụ được quy định tại Điều 3.2 ở trên.
- (ii) Trường hợp Bên B sử dụng nước trong thời gian Đồng Hồ Đo Nước bị mất hoặc ngừng hoạt động thì tiền nước phải thanh toán được tính theo lượng nước tiêu thụ bình quân ngày của (.....) tháng liền kề trước đó nhân với số ngày thực tế sử dụng nước không qua Đồng Hồ Đo Nước. Số ngày thực tế sử dụng nước được tính từ Ngày Ghi Chỉ Số gần nhất đến ngày Đồng Hồ Đo Nước được phục hồi hoạt động.
- (iii) Trong trường hợp giá cung cấp nước theo quy định tại Điều 3.1 có sự thay đổi mà tại thời điểm có hiệu lực của giá cung cấp nước mới đó, các Bên không chốt được chỉ số của Đồng Hồ Đo Nước thì:
 - Tiền nước mà Bên B phải trả cho Bên A trong khoảng thời gian từ ngày chốt chỉ số Đồng Hồ Đo Nước liền trước đến ngày có hiệu lực của giá cung cấp nước mới sẽ được tính theo giá cung cấp nước trước khi có sự thay đổi giá nước và khối lượng nước tiêu thụ trong khoảng thời gian này (được tính theo khối lượng nước tiêu thụ trung bình của một ngày trong khoảng thời gian từ ngày chốt chỉ số Đồng Hồ Đo Nước liền trước đến ngày chốt chỉ số Đồng Hồ Đo Nước liền sau ngày hiệu lực của giá cung cấp nước mới).
 - Tiền nước mà Bên B phải trả cho Bên A trong khoảng thời gian từ ngày có hiệu lực của giá cung cấp nước mới đến ngày chốt chỉ số Đồng Hồ Đo Nước liền sau sẽ được tính theo giá cung cấp nước mới và khối lượng nước tiêu thụ trong khoảng thời gian này (được tính theo khối lượng nước tiêu thụ trung bình của một ngày trong khoảng thời gian từ ngày chốt chỉ số Đồng Hồ Đo Nước liền trước đến ngày chốt chỉ số Đồng Hồ Đo Nước liền sau ngày hiệu lực của giá cung cấp nước mới).

3.4 Các khoản phí dịch vụ: Các Bên thống nhất rằng, trong suốt thời hạn của Hợp Đồng nếu pháp luật cho phép, Bên A sẽ có quyền thu các khoản phí liên quan đến việc cung cấp nước theo Hợp Đồng này (bao gồm phí bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, phí dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật). Việc thu phí liên quan đến việc cung cấp nước sẽ được Bên A thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại thời điểm áp dụng, Bên A sẽ thông báo cho Bên B [-] ngày trước khi áp dụng.

Điều 4. Phương thức thanh toán

4.1 Thông báo và thời hạn thanh toán Tiền Nước: hàng tháng, Bên A sẽ gửi thông báo và Hóa đơn tiền nước và các khoản phí dịch vụ phát sinh (nếu có) cho Bên B. Tiền Nước và phí dịch vụ phát sinh (nếu có) của mỗi tháng sẽ phải được Bên B thanh toán một lần và toàn bộ cho

Bên A trong vòng (.....)⁵ ngày kể từ ngày nhận được thông báo Tiền Nước của Bên A.

4.2 Tiền Nước và phí dịch vụ phát sinh (nếu có) hàng tháng sẽ được Bên B thanh toán cho Bên A bằng chuyển khoản vào Tài khoản Ngân hàng của Bên A nêu dưới đây:

- Tên tài khoản Ngân hàng: [-]
- Số tài khoản của Bên A: [-]
- Tại ngân hàng: [-]

Hoặc bằng tiền mặt tại địa điểm: [-]

4.3 Trong trường hợp quá thời hạn thanh toán được nêu tại Khoản 4.1 Điều 4 ở trên mà Bên B chưa thanh toán hoặc không thanh toán đủ Tiền Nước và phí dịch vụ phát sinh (nếu có) cho Bên A thì Bên B phải trả thêm cả tiền lãi của khoản tiền chậm thanh toán cho Bên A. Tiền lãi được tính bằng số tiền chậm thanh toán nhân với mức lãi suất cho vay cao nhất áp dụng đối với khách hàng cá nhân của Ngân hàng mà Bên A có Tài khoản ghi trong Hợp Đồng này tại thời điểm thanh toán và nhân với số ngày chậm thanh toán, tính từ ngày cuối cùng của thời hạn thanh toán đến ngày Bên B thực tế thanh toán.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

5.1. Bên A có quyền:

- a) Được vào khu vực quản lý của Bên B để sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế, kiểm tra các trang thiết bị nước của Bên A; kiểm tra, ghi chỉ số Đồng Hồ Đo Nước và liên hệ với Bên B.
- b) Ngừng thực hiện dịch vụ cấp nước trong các trường hợp:
 - (i) Theo yêu cầu bằng văn bản của Bên B. Trong trường hợp này việc ngừng cấp nước sẽ được thực hiện theo thời hạn được nêu trong văn bản yêu cầu của Bên B;
 - (ii) Nếu Bên B vi phạm nghĩa vụ thanh toán hoặc các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp Đồng này, Bên A sẽ ngừng cung cấp nước cho Bên B sau năm (5) tuần kể từ ngày Bên A có văn bản thông báo về việc ngừng cung cấp nước. Trong trường hợp, việc Bên B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nước là do lý do khách quan và đã thông báo cho Bên A bằng văn bản những lý do trên, Bên A sẽ ngừng cung cấp nước cho Bên B sau mười (10) tuần kể từ khi Bên A có văn bản thông báo về việc ngừng dịch vụ cấp nước;
 - (iii) Bên B không sử dụng nước quá 6 tháng mà không thông báo trước cho Bên A. Trong trường hợp này, Bên A có quyền chấm dứt Hợp Đồng sau khi đã thông báo cho Bên B trước [...] ngày; hoặc

⁵ Điền số ngày theo phê duyệt của lãnh đạo có thẩm quyền

- (iv) Do yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp này Bên A sẽ ngừng cung cấp nước ngay khi nhận được yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Trường hợp ngừng cấp nước theo quy định tại Điểm (i), (ii), (iii) nêu trên, Bên B phải chịu chi phí phát sinh cho việc ngừng cung cấp nước và việc cấp nước trở lại theo thỏa thuận giữa hai bên.

c) Tạm ngưng việc cung cấp nước trong các trường hợp sau đây:

- (i) để phục vụ công tác sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng định kỳ Hệ thống cấp nước, trong trường hợp này Bên A sẽ thông báo cho Bên B trước ít nhất 3 ngày bằng văn bản hoặc thông báo trực tiếp.
- (ii) do xảy ra sự cố đột xuất đối với Hệ thống cấp nước. Trong trường hợp này, Bên A sẽ thông báo cho Bên B trong vòng 24h bằng thông báo trực tiếp hoặc bằng các phương tiện truyền thông công cộng ngay khi xảy ra sự cố đột xuất.

d) Thu tiền nước, phí dịch vụ.

e) Các quyền khác theo quy định tại Hợp Đồng này và theo quy định của pháp luật.

5.2. Bên A có nghĩa vụ:

- a) Cung cấp nước cho Bên B đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dịch vụ theo quy định tại Hợp Đồng này.
- b) Tiếp nhận và có biện pháp giải quyết kịp thời khi Bên B thông báo các sự cố về chất lượng nước, áp lực nước hoặc văn bản khiếu nại về đồng hồ nước;
- c) Ghi chỉ số Đồng Hồ Đo Nước hàng tháng theo lịch trình quy định tại Hợp Đồng này.
- d) Thông báo cho Bên B các quy định mới liên quan đến việc cung cấp, sử dụng nước, thay đổi Giá cung cấp nước;
- e) Tiếp nhận và giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của Bên B về các vấn đề liên quan đến việc cung cấp, sử dụng nước.
- f) Các nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp Đồng này, quy định của pháp luật và thỏa thuận của Các Bên tùy từng thời điểm.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

6.1. Bên B có quyền:

- a) Yêu cầu Bên A cung cấp nước sạch với điều kiện chất lượng và dịch vụ đã thỏa thuận trong Hợp đồng; kiểm tra chất lượng nước sạch, tính chính xác của thiết bị đo đếm nước sạch; số tiền nước phải thanh toán; khôi phục việc cung cấp nước trong thời gian sớm nhất sau khi Hệ thống cấp nước bị sự cố.
- b) Kiểm tra, giám sát việc ghi chỉ số Đồng Hồ Đo Nước;
- c) Được Bên A cung cấp thông tin về các sự cố liên quan đến việc cung cấp nước, thay đổi Giá cung cấp nước.
- d) Yêu cầu Bên A tạm ngừng dịch vụ cấp nước trong một thời gian nhất định, Bên B phải trả các chi phí phát sinh về việc đóng, mở nước theo thỏa thuận giữa hai bên.
- e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

6.2. Bên B có nghĩa vụ:

- a) Bên B có nghĩa vụ sử dụng nước an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và đúng mục đích như quy định trong Hợp Đồng và quy định của pháp luật. Nếu Bên B có nhu cầu sử dụng nước vào mục đích khác thì Bên B phải thông báo cho Bên A trước mười lăm (15) ngày và chỉ được thay đổi mục đích khi có chấp thuận bằng văn bản của Bên A và Bên B phải thanh toán tiền nước theo giá nước tương ứng với mục đích sử dụng mới.
- b) Bên B không được bán lại nước cho bất kỳ bên thứ ba nào nếu không được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên A.
- c) Bên B có nghĩa vụ thông báo cho Bên A trước [...] ngày khi có nhu cầu tạm ngừng sử dụng nước, trước [...] ngày khi có nhu cầu chấm dứt Hợp Đồng.
- d) Bên B có nghĩa vụ bảo quản đồng hồ đo nước, đường ống nước và các thiết bị liên quan đến việc cấp nước mà Bên A cung cấp, lắp đặt trong khu vực của Bên B.
- e) Chịu trách nhiệm chi trả các khoản chi phí liên quan đến việc đầu tư, lắp đặt, quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng đường ống dẫn nước từ sau điểm đấu nối, điểm lắp đặt Đồng Hồ Đo Nước.
- f) Thanh toán Tiền nước đầy đủ, đúng hạn và các khoản thu phát sinh khác theo thỏa thuận trong Hợp Đồng.
- g) Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên A ghi chỉ số Đồng Hồ Đo Nước, kiểm tra, thay thế, sửa chữa Đồng Hồ Đo Nước và Hệ thống cấp nước phía sau điểm đấu nối; đảm bảo nơi đặt Đồng Hồ Đo Nước thuận lợi cho việc ghi chỉ số và sửa chữa, thay thế đồng hồ nước; bảo quản Đồng Hồ Đo Nước, các thiết bị thuộc Hệ thống cấp nước và các dấu chỉ niêm phong do Bên

A lắp đặt; không làm sai lệch Đồng Hồ Đo Nước; không gây trở ngại khi Bên A thực hiện quyền quản lý và khai thác trên Hệ thống cấp nước của Bên A.

- h) Kịp thời thông báo cho Bên A khi phát hiện các sự cố về chất lượng nước, áp lực nước hoặc sự bất thường của Đồng Hồ Đo Nước. Khách hàng sử dụng nước có trách nhiệm bảo vệ Đồng Hồ Đo Nước lắp đặt trong khu vực quản lý của mình và thông báo kịp thời cho đơn vị cấp nước khi phát hiện Đồng Hồ Đo Nước bị mất hoặc bị hỏng.
- i) Không tự ý sửa chữa, cải tạo hoặc thay đổi hệ thống ống dẫn từ Đồng Hồ Đo Nước trở ra thuộc thẩm quyền quản lý của Bên A; không được sử dụng máy bơm hút nước trực tiếp từ Hệ thống cấp nước của Bên A; không được bơm nguồn nước khác ngược vào Hệ thống cấp nước; không đấu nối chung Hệ thống cấp nước của Bên A với các Hệ thống cấp nước khác; không được tự ý sửa chữa, di dời đường ống trước Đồng Hồ Đo Nước.
- j) Không được đấu nối nước cho các hộ khác. Không được sử dụng nước vào mục đích khác so với thỏa thuận ban đầu giữa hai bên.
- k) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm Hợp Đồng

7.1. Bên A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên B nếu vi phạm nghĩa vụ của Bên A theo quy định của Hợp Đồng, cụ thể như sau:

- a) Ghi sai chỉ số Đồng Hồ Đo Nước, tính toán hóa đơn sai cho Bên B hoặc sử dụng Đồng Hồ Đo Nước không đạt tiêu chuẩn quy định dẫn đến thu tiền nước nhiều hơn số tiền Bên B thực tế phải trả.
- b) Vi phạm trách nhiệm, nghĩa vụ khác của Bên A theo Hợp Đồng, hoặc các quy định của pháp luật.

Trong các trường hợp nêu tại Điểm a) của Khoản 7.1 Điều 7 này, số tiền bồi thường mà Bên A phải trả cho Bên B sẽ bằng khoản tiền đã thu thừa cộng với tiền lãi tính trên số tiền chênh lệch theo mức lãi suất cho vay cao nhất áp dụng đối với khách hàng cá nhân của Ngân hàng mà Bên A có tài khoản ghi trong Hợp Đồng tại thời điểm thanh toán. Đối với vi phạm khác thì Bên A sẽ phải bồi thường cho Bên B theo thiệt hại thực tế mà Bên B phải gánh chịu do hành vi vi phạm của Bên A.

7.2. Bên B có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên A trong các trường hợp sau:

- a) Gây sự cố cho Hệ thống cấp nước hoặc có hành vi làm hư hỏng Hệ thống cấp nước, Đồng Hồ Đo Nước. Số tiền bồi thường sẽ bằng giá trị bù đắp lại phần hư hỏng của Hệ thống cấp nước, Đồng Hồ Đo Nước và các thiệt hại thực tế khác mà Bên A phải gánh chịu do vi phạm của Bên B.

- b) Sử dụng nước sai mục đích đã thỏa thuận trong Hợp Đồng. Số tiền bồi thường sẽ bằng khoản tiền chênh lệch giá trong thời gian vi phạm mục đích sử dụng nước cộng với tiền lãi tính trên số tiền chênh lệch theo mức lãi suất cho vay cao nhất áp dụng đối với khách hàng cá nhân của Ngân hàng mà Bên A có Tài khoản ghi trong Hợp Đồng này tại thời điểm thanh toán cho khoảng thời gian tính từ ngày Bên B sử dụng nước sai mục đích đến ngày Bên B thực tế thanh toán toàn bộ tiền bồi thường cho Bên A.
- c) Có hành vi trộm cắp nước dưới mọi hình thức. Trong trường hợp này, ngoài việc bị xử lý theo quy định của pháp luật, Bên B phải bồi thường thiệt hại cho Bên A với mức bồi thường bằng giá trị Khối lượng nước bị lấy cắp, thất thoát nhân với mức giá cung cấp nước sinh hoạt cao nhất của Bên A.
- d) Vi phạm trách nhiệm, nghĩa vụ của Bên B theo Hợp Đồng, hoặc các quy định của pháp luật về sử dụng nước, Bên B sẽ phải bồi thường cho Bên A toàn bộ thiệt hại phát sinh do vi phạm của Bên B.

7.3. Phạt vi phạm Hợp Đồng:

- a) Bên A sẽ chịu phạt vi phạm với mức phạt bằng [...] số tiền bồi thường nếu có một trong các vi phạm nêu tại Khoản 7.1 Điều 7 của Hợp Đồng.
- b) Bên B sẽ chịu phạt vi phạm với mức phạt bằng [...] số tiền bồi thường nếu có một trong các vi phạm nêu tại Khoản 7.2 Điều 7 của Hợp Đồng.

Điều 8. Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

- 8.1. Hợp Đồng này được giải thích và áp dụng theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- 8.2. Hai bên cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các điều khoản đã ghi trong Hợp Đồng này.
- 8.3. Trường hợp phát sinh tranh chấp, Các Bên giải quyết bằng thương lượng trên tinh thần thiện chí, hợp tác và cùng có lợi. Trong thời hạn [...] ngày làm việc kể từ ngày phát sinh tranh chấp mà Các Bên không giải quyết được thì một trong Các Bên có quyền khởi kiện tại Toà án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Sự Kiện Bất Khả Kháng

- 9.1. Sự Kiện Bất Khả Kháng: là những sự kiện mang tính khách quan, nằm ngoài tầm kiểm soát của Các Bên mà không thể lường trước được hoặc không thể khắc phục được dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép, bao gồm:
 - a) Thiên tai: bão, động đất, sét, hỏa hoạn, hạn hán, lũ lụt, ô nhiễm nguồn nước hoặc các hiện tượng tự nhiên khác ảnh hưởng trực tiếp đến việc cấp nước của Bên A và nhận

nước của Bên B.

- b) Chiến tranh, xung đột vũ trang, cấm vận, bạo động, nổi loạn, khủng bố hay phá hoại.
- c) Dịch bệnh, bãi công, đình công, lãn công, giải phóng mặt bằng hay các hoạt động ngừng trệ công việc không phải do lỗi của một trong hai Bên gây ra.
- d) Do bên thứ ba gây nên sự cố nước mà Bên A không thể lường trước được hoặc không thể kiểm soát được.

9.2. Hậu quả của việc xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng:

Không Bên nào phải chịu trách nhiệm hoặc không bị coi là vi phạm nghĩa vụ theo Hợp Đồng hoặc có lỗi do không thực hiện hoặc chậm trễ trong việc thực hiện, tuân thủ các nghĩa vụ tương ứng của mình theo Hợp Đồng khi xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng.

9.3. Thông báo và khắc phục Sự Kiện Bất Khả Kháng:

- a) Bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng phải thông báo cho Bên kia về sự kiện, tình huống tạo thành Sự Kiện Bất Khả Kháng trong thời gian sớm nhất có thể. Thông báo về Sự Kiện Bất Khả Kháng bao gồm đầy đủ chi tiết, sự kiện, tình huống tạo thành bất khả kháng, tác động của nó với bên bị ảnh hưởng đối với việc thực hiện nghĩa vụ Hợp Đồng và kiến nghị các biện pháp khắc phục.
- b) Bên bị ảnh hưởng sẽ nỗ lực tối đa để khắc phục hậu quả của Sự Kiện Bất Khả Kháng sao cho việc cung cấp và sử dụng nước được trở lại nhanh nhất. Bên bị ảnh hưởng cũng cấp các báo cáo thường xuyên cho Bên kia về việc triển khai các biện pháp khắc phục nhằm ngăn chặn hoặc giảm nhẹ những tác động của Sự Kiện Bất Khả Kháng và các thông tin khác mà Bên kia yêu cầu một cách hợp lý.

Điều 10. Chấm dứt và thanh lý Hợp Đồng

10.1. Hợp Đồng này chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp sau:

- a) Hết thời hạn mà không được gia hạn theo Điều 11.2 của Hợp Đồng.
- b) Bên A quyết định chấm dứt Hợp Đồng trước hạn theo quy định tại Hợp Đồng này;
- c) Bên A không đủ điều kiện thực hiện dịch vụ cung cấp nước theo quy định của pháp luật và thông báo bằng văn bản cho Bên B ba mươi (30) ngày trước thời điểm chấm dứt.
- d) Trường hợp Bên B quyết định chấm dứt Hợp Đồng trước hạn.

- e) Trường hợp Bên B là pháp nhân bị giải thể hoặc phá sản hoặc là cá nhân bị chết, tuyên bố là đã chết mà không có người thừa kế toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của Bên B theo Hợp Đồng.
- f) Các trường hợp khác theo thỏa thuận của Các Bên hoặc theo quy định của pháp luật.

10.2. Khi phát sinh một trong các trường hợp nêu tại Điều 10.1 này, Bên A sẽ ngừng cấp nước và Các Bên sẽ xác nhận chỉ số Đồng Hồ Đo Nước tại thời điểm ngừng cung cấp nước. Trong thời hạn [...] ngày kể từ ngày Bên A ngừng cấp nước và Các Bên đã xác nhận chỉ số Đồng Hồ Đo Nước, Các Bên sẽ thực hiện và hoàn thành toàn bộ các trách nhiệm, nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng, quy định của pháp luật (bao gồm cả nghĩa vụ bồi thường thiệt hại nếu có) và sẽ ký kết Biên bản thanh lý Hợp Đồng.

Điều 11. Thời hạn và hiệu lực của Hợp Đồng

- 11.1. Hợp Đồng này do Các Bên lập và ký kết hoàn toàn tự nguyện và có hiệu lực trong thời gian [...] năm kể từ ngày hiệu lực của Hợp Đồng này, trừ khi được gia hạn hoặc chấm dứt trước thời hạn theo quy định của Hợp Đồng.
- 11.2. Hợp Đồng này sẽ tự động được gia hạn (không hạn chế số lần gia hạn) với thời hạn của mỗi lần gia hạn là [...] năm, trừ trường hợp một trong Các Bên có thông báo gửi Bên còn lại về việc không muốn gia hạn Hợp Đồng hoặc Bên A có thông báo về việc ký kết hợp đồng mua cung cấp nước sinh hoạt mới vào ngày Hợp Đồng này hết hạn.
- 11.3. Mọi sửa đổi, bổ sung của Hợp Đồng chỉ có hiệu lực khi được lập thành văn bản và được ký hợp lệ bởi Các Bên. Các bản sửa đổi, bổ sung này là một bộ phận không tách rời của Hợp Đồng.
- 11.4. Hợp Đồng này cùng các Phụ lục đính kèm (bao gồm cả các biên bản lắp đặt, treo, tháo thiết bị đo đếm nước) và các sửa đổi, bổ sung bằng văn bản vào từng thời điểm sẽ tạo thành một thỏa thuận thống nhất và có giá trị ràng buộc giữa Các Bên.
- 11.5. Hợp Đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành hai (2) bản bằng tiếng Việt. Bên A giữ một (1) bản, Bên B giữ một (1) bản. Nếu Bên B có yêu cầu lập bằng tiếng Anh, thì Hợp Đồng được lập thành bốn (4) bản, hai (2) bản tiếng Việt và hai (2) bản tiếng Anh. Bên A giữ một (1) bản tiếng Việt và một (1) bản tiếng Anh, Bên B giữ một (1) bản tiếng Việt và một (1) bản tiếng Anh. Bản tiếng Việt và bản tiếng Anh có giá trị như nhau, tuy nhiên, nếu có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh, bản tiếng Việt sẽ được tiên áp dụng⁶.

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký, ghi rõ họ và tên)

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký tên, đóng dấu)

⁶ Nếu không có bản tiếng Anh thì xóa bỏ phần bôi màu ghi